

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/HS-ST

Ngày: 23-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Rmah HThuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Toan

2. Ông Ngô Xuân Dệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Yên-Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Đào Anh Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành L; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987, tại Quảng Ngãi.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Hẻm 29 đường L, tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Thành Lân và bà Bùi Thị Lành, bị cáo có vợ tên là Phan Thị Ngọc H và có 02 người con, sinh năm 2008 và năm 2014.

Tiền án: 01 lần. Ngày 30-5-2019, bị Tòa án nhân thành phố P, tỉnh Gia Lai kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 47/2019/HSST ngày 30-5-2019). Chấp hành án tại Trại giam Gia Trung. Ngày 08-8-2020, chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thành L bị tạm giữ từ ngày 11-3-2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hà Ngọc T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 34 đường Đ, tổ 2, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thế Q, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Vắng mặt.

3. Anh Vây A D, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số 80 đường D, tổ 2, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

4. Chị Lê Thị H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 80B đường Đ, tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 7, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

6. Chị Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 23 đường Â, tổ 4, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Trịnh Đình D -Người chứng kiến. Vắng mặt.

2. Anh Hồ Thanh T-Người làm chứng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành L là người có sử dụng chất ma túy. Thông qua mối quan hệ xã hội, L có được số điện thoại của người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh có bán ma túy. Vào chiều ngày 07-3-2021, L đã gọi điện cho người này hỏi mua 03 gói ma túy loại Ketamine với giá 2.000.000 đồng; người này đồng ý và thống nhất với L sẽ chuyển ma túy để trong hộp giấy rồi gửi qua nhà xe Trường Thành chạy tuyến thành phố Hồ Chí Minh đi thành phố P và L trả tiền cho nhân viên giao hàng. Sáng ngày 08-3-2021, L đến nhà xe T tại số 01 đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai nhận 01 hộp giấy mang về nhà mở ra thấy có 03 gói ma túy Ketamine, L cất giấu số ma túy này vào trong túi quần. Vào tối ngày 09-3-2021, khi L cùng Hà Ngọc T và Nguyễn Thế Q ngồi nhậu tại quán ở đường N, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thì L đã rủ T, Q tối ngày 10-3-2021 đến nhà của L tại hẻm 29 đường L, tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai để sử dụng ma túy; T và Q đồng ý. Vào khoảng 19 giờ ngày 10-3-2021, L dùng điện thoại di động hiệu Nokia sim số 0931614756 tiếp tục gọi cho Nguyễn Thế Q rủ đến nhà L sử dụng ma túy, Q đồng ý và gọi Hà Ngọc T cùng Vây A D cùng nhau đến nhà của L tại hẻm 29 đường L, tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Khi đến nhà L thì L đã chuẩn bị loa, đèn nháy, thẻ ATM và 03 gói ma túy để trên nệm tại phòng ngủ thứ hai của nhà L. Lúc này, L lấy điện thoại hiệu Iphone 12 màu đen của chị Phan Thị Ngọc H (là vợ của L) gọi điện qua mạng xã hội Messenger rủ Lê Thị H đến nhà L để sử dụng ma túy, Hoa đồng ý và rủ thêm Nguyễn Thị

N đi cùng. Khi T, Q, D, H và N đến, L đã bật nhạc, mở đèn nháy rồi mở 02 gói ma túy Khay đổ ra đĩa sứ dùng thẻ ATM cán mịn, phân chia ma túy ra từng hàng và lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quán tròn lại để hít ma túy; còn 01 gói thì L cất giấu trên nệm và để chiếc điện thoại của L đề lên. Sau đó, L lấy ma túy sử dụng trước rồi đưa cho T, Q, D, H, N sử dụng bằng cách hít trực tiếp vào mũi rồi nghe nhạc. Đến 23 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P phối hợp cùng Công an phường I tiến hành kiểm tra tại nhà của L ở hẻm số 29 đường L, tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì phát hiện nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (đã tiến hành niêm phong theo quy định ghi "I"); 02 gói nilon không chứa gì có bắm dính chất màu trắng dạng tinh thể (đã tiến hành niêm phong theo quy định ghi "II"); 01 đĩa sứ trắng đường kính 26cm có bắm dính chất màu trắng dạng tinh thể (đã tiến hành niêm phong theo quy định ghi "III"); 01 tờ tiền 10.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cuộn tròn và 01 thẻ ATM mang tên NGUYEN THANH L (đã tiến hành niêm phong theo quy định); 01 loa hiệu Harman/Kardon, 01 đèn nháy hiệu Emission, 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng kèm sim số, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh kèm sim số, 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. L khai nhận 02 gói nilon có bắm dính chất màu trắng dạng tinh thể là 02 gói nilon chứa ma túy Khay mà L đã cùng T, Q, D, H và N sử dụng, 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu trên nệm là của L để L cùng các đối tượng sử dụng.

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 230 ngày 19-3-2021 của phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn ghi "I" niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Ketamine**; khối lượng 0,6461gam. Chất màu trắng bắm dính trong 02 (hai) gói nilon trong bì công văn ghi "II" niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Ketamine**; không cân được khối lượng”*.

Qua giám định, tại bản kết luận giám định số 233 ngày 20-3-2021 của phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“Chất màu trắng, dạng bột bắm dính trên 01 (một) đĩa sứ trong gói giấy, ghi "III" niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Ketamine**; do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng. Chất màu trắng, dạng bột bắm dính trong 01 (một) ống làm bằng tờ tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng) và trên 01 (một) thẻ nhựa (ATM, AGRIBANK) trong bì công văn niêm phong gửi giám định là **ma túy**, loại **Ketamine**; do lượng mẫu ít nên không cân được khối lượng”*.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành L về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L với mức án từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 08 (Tám) năm tù.

2. Đề nghị căn cứ các Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: Chât ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn ghi số 230/PC09 ngày 19-3-2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai; 01 đĩa sủ có bả m dính ma túy trong 01 bì công văn ghi số 233/PC09 ngày 20-3-2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai.

-Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cùng sim số, 01 loa, 01 đèn nháy; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng kèm sim số là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội và 01 thẻ ATM mang tên NGUYEN THANH L là thẻ đề bị cáo sử dụng giao dịch với Ngân hàng.

3.Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo nhận thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 07-3-2021, L đã mua 03 gói ma túy loại Khay với giá 2.000.000 đồng của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh. Vào tối ngày 10-3-2021, Nguyễn Thành L đã rủ Hà Ngọc T, Nguyễn Thế Q, Vây A D, Lê Thị H và Nguyễn Thị N đến nhà của L ở hẻm 29 đường L, tổ 4, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai, để sử dụng ma túy. L đã chuẩn bị gồm: loa, đèn nháy, đĩa sủ, thẻ ATM, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng quần tròn để phục vụ cho việc tổ chức sử dụng ma túy. Khi T, Q, D, H và N đến nhà, L đã lấy 02 gói ma túy đã mua đồ ra đĩa, bật nhạc, đèn nháy rồi L cùng T, Q, D, H và N sử dụng ma túy. Đến 23 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Thành L cùng Hà Ngọc T,

Nguyễn Thế Q, Vây A D, Lê Thị H và Nguyễn Thị N vừa sử dụng ma túy và đang ở tại nhà của L, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng, gồm: 01 điện thoại di động hiệu Nokia mà bị cáo đã dùng để liên lạc mua ma túy và gọi rủ các đối tượng đến sử dụng ma túy; 01 đĩa sứ, 01 tờ tiền 10.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cuộn tròn, 01 thẻ ATM mang tên NGUYEN THANH L, 01 loa hiệu Harman/Kardon, 01 đèn nháy hiệu Emission là dụng cụ để sử dụng ma túy; cùng 02 gói nilon có bám dính chất màu trắng dạng tinh thể, 01 gói nilon bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là của L để L cùng các đối tượng sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ của L 01 điện thoại di động Iphone X màu trắng kèm sim số và 1.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Qua giám định, xác định: Gói nilon có bám dính chất màu trắng dạng tinh thể mà L tàng trữ để cùng các đối tượng sử dụng là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,6461 gam; các chất màu trắng dạng tinh thể bám dính trên 02 gói nilon, trên thẻ ATM, trên đĩa sứ là ma túy loại Ketamine, không xác định được khối lượng.

Hành vi mua ma túy loại Ketamine, chuẩn bị địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy rồi rủ các đối tượng, gồm: Hà Ngọc T, Nguyễn Thế Q, Vây A D, Lê Thị H và Nguyễn Thị N cùng nhau sử dụng, do bị cáo Nguyễn Thành L thực hiện như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là tổ chức “*Đối với hai người trở lên*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như bản Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thành L thấy rằng: Ngày 07-01-2019, bị cáo L đã bị kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Bản án số 47/2019/HSST ngày 30-5-2019 của Tòa án nhân thành phố P, tỉnh Gia Lai, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu xử lý nghiêm của pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Chất ma túy còn lại sau giám định và 02 vỏ bao gói có bám dính ma túy trong 01 bì công văn ghi số 230/PC09 ngày 19-3-2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai; 01 đĩa sứ có bám dính ma túy trong 01 bì công văn ghi số 233/PC09 ngày 20-3-2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh

Gia Lai là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cùng sim số, 01 loa hiệu Harman/Kardon, 01 đèn nháy hiệu Emission; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng kèm sim số là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội và 01 thẻ ATM mang tên NGUYEN THANH L, thẻ đề bị cáo giao dịch với Ngân hàng nên trả lại cho bị cáo.

[4] Bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Đối với đối tượng mà L khai là người đã bán ma túy cho L, chưa có căn cứ xử lý, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với việc Nguyễn Thế Q, Hà Ngọc T, Vầy A D, Lê Thị H, Nguyễn Thị N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra quyết định xử phạt hành chính (phạt tiền và giáo dục tại xã phường) đối với các đối tượng này là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị Nguyễn Thành L phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (11-3-2021).

3. Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy: Chất ma túy còn lại sau giám định và 02 vỏ bao gói có bám dính ma túy trong 02 bì công văn ghi số 230/PC09 ngày 19-3-2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai; 01 đĩa sứ có bám dính ma túy trong 01 bì công văn ghi số 233/PC09 ngày 20-3-2021, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Gia Lai.

-Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh cùng sim số, 01 loa hiệu Harman/Kardon, 01 đèn nháy hiệu Emission; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

-Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành L 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng kèm sim số và 01 thẻ ATM mang tên NGUYEN THANH L.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-09-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

4. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ-Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Trại giam Công an tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Rmah HThuyên